

# Fulbright University Việt Nam

Chính sách Phát triển 2019

Buổi (1): Chương trình Phát triển Bền vững

# Nội dung buổi học

- Giải thích về những yêu cầu của môn học
- Định nghĩa ‘Phát triển’ – Định nghĩa chính xác, ‘phát triển’ là gì?
- Chương trình chung – từ Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ của Liên Hiệp Quốc đến Mục tiêu Phát triển Bền vững
- Khó khăn của những quốc gia đang phát triển – Việt Nam và những nước khác



## Yêu cầu (1) – Họp báo

- Học viên chắc đã biết những buổi họp báo. Họp báo là hình thức truyền thông hiệu quả.
- Quyết định thông điệp chính mà bạn và nhóm của bạn muốn truyền đạt đến công chúng. Có thể tóm tắt thông điệp này thành 3~5 điểm chính để trình bày với giới báo chí.
- Rõ ràng và súc tích – tránh dùng thuật ngữ khó hiểu, nhiều ẩn dụ hoặc ngôn ngữ xúc phạm, và tránh những tiếng “ừm” hoặc “à”.
- Giả định khán giả là những người rất thông minh – tránh thái độ bề trên kẻ cả.
- Mỗi lần trình bày tối đa 10 phút và phần hỏi đáp là 12 phút (chính xác).
- Hai nhóm còn lại sẽ đóng vai làm phóng viên.
- Thiết kế chương trình họp báo một cách thông minh (đặc biệt chú ý đến lịch trình)

Chủ đề bạn chọn có ý nghĩa/ quan trọng không?

WIKIPEDIA  
The Free Encyclopedia

Article Talk

Read Edit View history Search Wikipedia

Not logged in Talk Contributions Create account Log

**Đổi Mới**

From Wikipedia, the free encyclopedia  
(Redirected from Doi moi)

*For the locomotive, see D19E.*

**Đổi Mới** (Vietnamese: [dɔ̌i mə̌i]; English: "Renovation") is the name given to the economic reforms initiated in Vietnam in 1986 with the goal of creating a "socialist-oriented market economy". The term *đổi mới* itself is a general term with wide use in the Vietnamese language. However, the Doi Moi Policy (*Chính sách Đổi Mới*) refers specifically to these reforms. The communist government in the north, the Democratic Republic of Vietnam (DRV), adopted a centrally **planned economy** at its inception. Under the command economy, the central government decided output targets and prices, input supplies, domestic wholesale and retail trade, and international trade; the state was aiming at creating a vertically integrated economy where there was no commercial contact among individual production units horizontally.<sup>[1]</sup><sup>200</sup> In the agricultural sector, the government formed cooperatives in three stages; production solidarity groups, lower-level cooperatives where land and equipment were shared, and higher-level cooperatives in which a system of workpoints determined distribution of all income.<sup>[2]</sup> However, the command economy was abolished by the late 1980s following the 6th National Congress of the Communist Party of Vietnam.

**Contents** [hide]

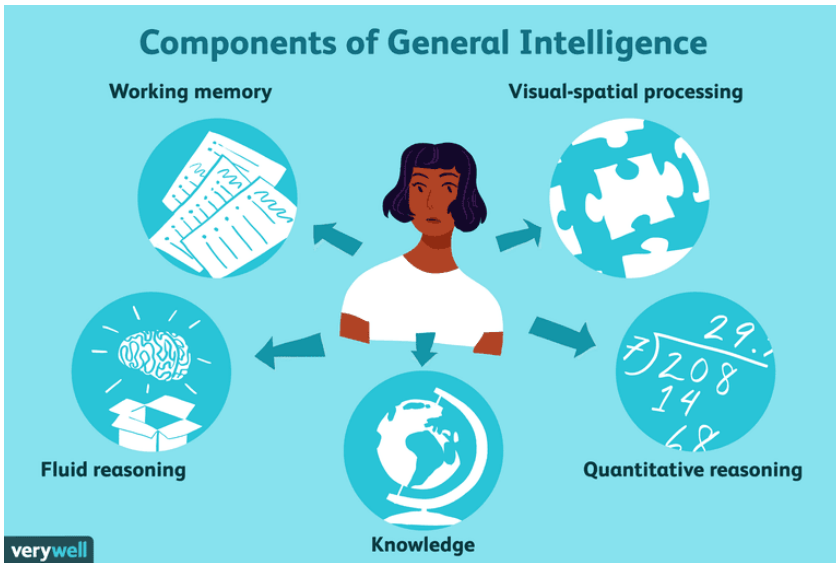
- Background
- Early reforms
- Subsequent reforms
- Ideology behind reforms
- Impact
  - Industry
  - Social impact
- Alternative views
  - Shadow economies
    - State enterprises
    - Farmers
    - Traders

## Yêu cầu (2) – Dự án Wikipedia

- Sau buổi họp báo, nhóm của bạn sẽ phát triển chủ đề đã trình bày thành dự án Wikipedia.
- Đây là một dự án Wikipedia giả định. Tưởng tượng những thành viên trong nhóm là những người sáng tạo nội dung cho trang Wikipedia Việt Nam.
- Trang Wikipedia của bạn phải có ít nhất 3 trong 4 nội dung sau đây:
  - Định nghĩa / Ý nghĩa
  - Lịch sử / Quá trình phát triển
  - Ảnh hưởng / Tầm quan trọng
  - Tranh luận / Ý kiến khác

# ‘Phát triển’ là gì?

Tâm lý học



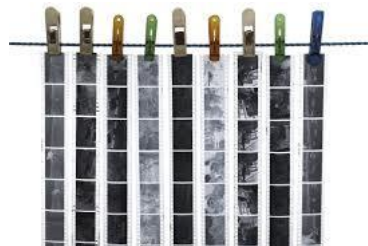
‘Phát triển’ của trí thông minh

Toán học



Giải phương trình toán học

Nhiếp ảnh gia



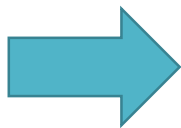
Rửa phim trong phòng tối

- Tuy nhiên, trong ngôn ngữ thông thường, ‘phát triển’ chỉ một tình trạng hoặc tiến trình có liên quan đến những khái niệm như chất lượng cuộc sống vật chất, tiến bộ, công bằng xã hội, tăng trưởng kinh tế, v.v.  
→ bạn có thể định nghĩa phát triển được không?

# Ví dụ

*Chủ nghĩa tiến hóa xã hội*

'Phát triển' trong Từ điển  
Petit Robert



**Phát triển** những quốc gia hoặc khu vực có nền kinh tế chưa đạt đến trình độ của các nước Bắc Mỹ hoặc Tây Âu, v.v.

*Chủ nghĩa cá nhân*

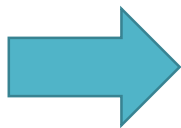
Báo cáo của Ủy ban miền  
Nam khi tóm tắt nguyện vọng  
và chính sách các nước 'đang  
phát triển'...



Định nghĩa **phát triển** là 'quá trình' trong đó con người nhận ra tiềm năng của họ, xây dựng lòng tự tin, sống một cuộc đời có phẩm giá và mãn nguyện. Đây là quá trình giải thoát con người khỏi nỗi sợ hãi bị bóc lột...

*Chủ nghĩa kinh tế*

Báo cáo Phát triển Con người  
năm 1991, do UNDP xuất bản  
cho rằng...



'mục tiêu cơ bản của **phát triển** con người là mở rộng những sự lựa chọn của con người để quá trình phát triển dân chủ và có sự tham gia của mọi người...những lựa chọn phải bao gồm khả năng tiếp cận với cơ hội thu nhập và việc làm...v.v.

- Chúng ta sẽ thấy những định nghĩa trên hoặc mang tính quy phạm (quy định những điều nên diễn ra) hoặc mang tính công cụ (mục đích phát triển là gì) và *nhiều từ mang tính khuếch trương được sử dụng* (vd. ‘dân chủ hơn’ và ‘kêu gọi sự tham gia của nhiều người hơn’) thực chất đây là những yếu tố đang thiếu.
- Câu hỏi quan trọng hơn là đây có phải thực sự là ‘định nghĩa’
- Không có đồng thuận – điều này làm nảy sinh nhiều câu hỏi, vd. làm thế nào để phát triển? Liệu có thể quản lý phát triển để đạt được những mục tiêu mong muốn?
- Đa dạng trong định hướng nghiên cứu – Kinh tế phát triển (Kinh tế), Nghiên cứu phát triển (nghiên cứu tổng hợp xã hội học, khoa học chính trị (quan hệ quốc tế), nghiên cứu nông nghiệp, v.v.)
- Đa dạng trong nguồn gốc – châu Âu trước thế kỷ 19 hay giai đoạn hậu chiến tranh thế giới? Toàn cầu hay tập trung vào Châu Âu?

# Quá trình phát triển của ‘phát triển’

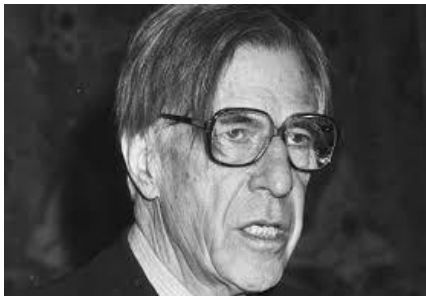


- Hậu chiến tranh thế giới II (thập niên 1940-50) – Khởi đầu của kỷ nguyên phát triển
- **Kế hoạch Marshall** – định nghĩa đầu tiên về phát triển để ứng phó với tình huống khẩn cấp sau Chiến tranh Thế giới II trong bối cảnh kinh tế chính trị, tạo ra bối cảnh thể chế, lấy cảm hứng từ quân đội → Là yếu tố đằng sau sự thành công ở Tây Âu
- Thành lập **Liên Hiệp Quốc** – LHQ được thành lập để thúc đẩy hòa bình và ổn định toàn cầu
- **Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền (1948)** – thừa nhận ‘phẩm giá bẩm sinh và những quyền bình đẳng bất khả chuyển nhượng của tất cả các phần tử trong đại gia đình nhân loại’, tuyên ngôn trở thành nền tảng của tự do, công lý và hòa bình thế giới.
- Tuyên ngôn ‘Nhân quyền’ – đặt nền tảng cho ý tưởng phát triển cần thúc đẩy **quyền tự do của mỗi cá nhân**.



# Đường lối khác

Vì mỗi quốc gia hoặc khu vực lại có những định nghĩa, trải nghiệm và lý tưởng khác nhau → đường lối phát triển cũng đa dạng



Max Weber    Martin S. Lipset  
W. W. Rostow    John K. Galbraith

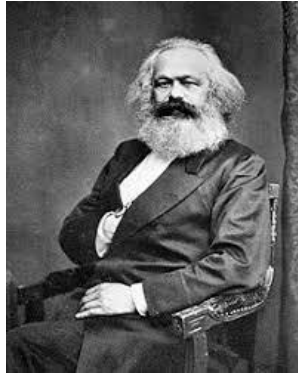
*Lý thuyết  
hiện đại hóa*  
Thế kỷ 19<sup>th</sup> –  
thập niên  
1960

Những nước kém phát triển nhất (LDC) cần phải hiện đại hóa càng nhiều càng tốt và tiến gần đến trình độ của những nước phát triển hơn (MDC)

Chủ nghĩa Darwin xã hội, Tiến bộ, Tiến hóa xã hội

Chuyển từ xã hội truyền thống sang xã hội hiện đại thông qua việc sử dụng những công nghệ hiện đại

# Những đường lối khác (1)



Thuyết phụ  
thuộc  
Hans Singer  
(chủ nghĩa  
Mác)

*Thập niên 1960-70*

Xuất khẩu nguyên liệu thô và nhập khẩu thành phẩm sẽ tạo ra sự 'phụ thuộc' vào những nước tiên bộ

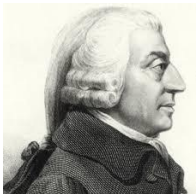
Hiện đại hóa – tạo ra tăng trưởng không đồng đều – đề xuất thoát ly khỏi nền kinh tế toàn cầu



Thuyết nhu  
cầu căn bản  
Thập niên  
1970

Để khắc phục đói nghèo và bất bình đẳng – cần phải định nghĩa nguồn lực tối thiểu cần thiết để phát triển cuộc sống đầy đủ vật chất trong dài hạn

# Đường lối khác (2)



Thuyết tân  
cổ điển  
(Đồng thuận  
Washington)

*Từ thập niên 1980  
trở đi*

Xuất phát từ những học thuyết cổ điển trong kinh tế - thị trường tự do, chính phủ hạn chế can thiệp

Điều chỉnh cơ cấu – nghiêm khắc tài khóa, tư hữu hóa, tự do hóa thương mại, nới lỏng điều tiết, tỷ giá cạnh tranh, v.v.

Thuyết Phát triển Bền vững

*Từ thập niên 1990  
trở đi*

Phát triển nhưng không ảnh hưởng đến tài nguyên của thế hệ tương lai (môi trường, kinh tế, xã hội chính trị)

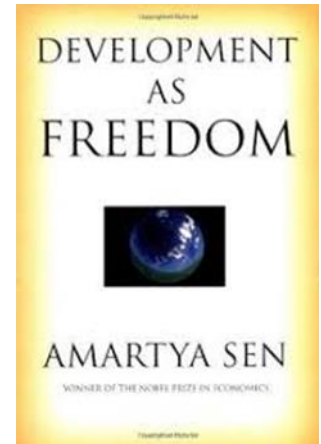
Thuyết Phát triển Con người

Không có thước đo duy nhất dành cho phát triển; cần có nhiều chỉ số (tuổi thọ, tỉ lệ biết chữ, thu nhập trên đầu người, v.v. để hiểu tường tận phát triển

# Chuyển từ phát triển xoay quanh nhà nước sang phát triển tập trung vào mỗi cá nhân

## ▪ Phát triển trở thành 'Quyền tự do' (A. Sen, thập niên 1990)

- ✓ Nhà kinh tế học nổi tiếng Amartya Sen gợi ý chúng ta nên nhìn nhận phát triển một cách toàn diện
- ✓ Con người và cộng đồng có **nhều sự lựa chọn**: họ nên có khả năng tiếp cận những lựa chọn này trong bối cảnh thế giới nhạy cảm với khác biệt về văn hóa
- ✓ Nhấn mạnh '**năng lực**' thay vì thu nhập hoặc vật chất



## ▪ Hậu hiện đại hóa (thập niên 1990 - nay)

- ✓ Tin rằng không có chân lý vĩnh cửu. Tất cả chân lý chỉ đúng ở một (hoặc nhiều) nền văn hóa và trong một giai đoạn lịch sử nhất định
- ✓ Phản đối mô hình phát triển toàn cầu (đưa ra những tiêu chuẩn vô lý)
- ✓ Tránh lý tưởng phát triển mang màu sắc phương Tây



# Đương thời – Phát triển xoay quanh con người/nhân dân

- Phát triển là quyền cơ bản của con người

Kế hoạch chấm dứt đói nghèo cùng cực trước 2015

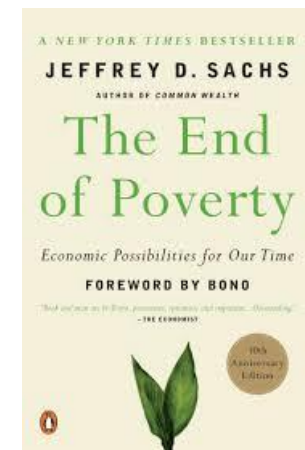
Phương pháp từ trên xuống: sử dụng viện trợ nước ngoài từ những nước giàu có là yếu tố then chốt

Năm can thiệp lớn trong phát triển – Đầu vào nông nghiệp, đầu tư vào y tế cơ bản, đầu tư vào giáo dục, đầu tư vào cơ sở hạ tầng, tiếp cận nước uống sạch & vệ sinh

- ‘Kinh tế học lâm sàng’ – phương pháp mới được đề xuất trong kinh tế học phát triển

Những thông lệ kinh tế tốt nhất phải được cắm rễ trong một hệ thống triển khai tốt theo ý nghĩa lâm sàng trong y học

Chẩn đoán phân biệt



# Từ MDG đến SDG



Hội nghị Thiên niên kỷ Liên Hiệp Quốc (2000)

Chiến dịch toàn cầu của tất cả các quốc gia nhằm đáp ứng nhu cầu cơ bản của người nghèo trên thế giới



# Mục tiêu phát triển bền vững

- Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) – hay còn gọi là Mục tiêu toàn cầu, lời kêu gọi hành động để chấm dứt đói nghèo, bảo vệ hành tinh và đảm bảo tất cả mọi người đều được sống trong hòa bình và sung túc.
- 17 Mục tiêu dựa trên sự thành công của MDG
- Những nội dung mới – biến đổi khí hậu, bất bình đẳng kinh tế, đổi mới sáng tạo, tiêu dùng bền vững, hòa bình và công lý.
- Những mục tiêu có liên quan với nhau
- nỗ lực tập thể để cải thiện cuộc sống một cách bền vững cho thế hệ tương lai.
- Bắt đầu có hiệu lực từ năm 2016 trong 15 năm

# Một số chỉ trích đối với phát triển

- Có một số ý kiến phê bình chỉ trích phát triển
- Phát triển trở thành một “lý tưởng” – Cho rằng chỉ có một giải pháp duy nhất (thị trường tự do, quan điểm của IMF & Ngân hàng thế giới) → Nguy hiểm
- Sự quan liêu của các cơ quan hỗ trợ phát triển – ưu tiên những mục tiêu tập thể (MDG) thay vì nguyện vọng của cá nhân.
- “Để con người tự do tìm kiếm giải pháp cho riêng họ” (William Easterly, *Lý tưởng của Phát triển & Gánh nặng của người nghèo*)
- Ủng hộ những biện pháp từ nhân dân – Chủ nghĩa cá nhân và thị trường phân cấp.



# Bài tập nhóm

Lập nhóm thảo luận

**[Xem video]** Trong số 17 mục tiêu phát triển bền vững, đâu là mục tiêu cấp bách và khẩn thiết nhất đối với Việt Nam?

Xếp hạng 1-3 và giải thích ngắn gọn sự lựa chọn của bạn (vd.)

1. Chấm dứt đói nghèo
2. Nước sạch
3. Đảm bảo tăng trưởng kinh tế và công ăn việc làm đầy đủ

|    |  |   |
|----|--|---|
| 1  |  | No Poverty                              |
| 2  |  | Zero Hunger                             |
| 3  |  | Good Health and Well-Being              |
| 4  |  | Quality Education                       |
| 5  |  | Gender Equality                         |
| 6  |  | Clean Water and Sanitation              |
| 7  |  | Affordable and Clean Energy             |
| 8  |  | Decent Work and Economic Growth         |
| 9  |  | Industry, Innovation and Infrastructure |
| 10 |  | Reduced Inequalities                    |
| 11 |  | Sustainable Cities and Communities      |
| 12 |  | Responsible Consumption and Production  |
| 13 |  | Climate Action                          |
| 14 |  | Life Below Water                        |
| 15 |  | Life on Land                            |
| 16 |  | Peace, Justice and Strong Institutions  |
| 17 |  | Partnerships for Goals                  |

